

TRIẾT LÝ VỀ THẾ GIỚI QUAN

Xét về chiều rộng, thế giới quan trong triết lý Phật đó là thế giới của thế gian – và xuất thế gian (ngoài hành tinh này) . Từ đó, để diễn đạt khái niệm rộng lớn vô cùng vô tận này, kinh Phật sử dụng các khái niệm như: các cõi ; các nước và các thế giới nhiều như cát sông hằng...

Xét về chiều sâu, sự nhìn, sự thấy, sự biết của triết lý Phật “soi” đến “gốc rễ” của tất cả mọi sự vật, hiện tượng.

Xét về thời gian, triết lý Phật (kể từ lúc Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni thành Phật) quay trở về quá khứ hàng triệu triệu năm – và đến tương lai cũng hàng triệu năm.

Như vậy, nói về thế giới quan trong triết lý Phật – thật sự là không có ngôn từ nào diễn đạt cho đầy đủ ý nghĩa. Vì sao ? Vì cái gọi là tam thiên, đại thiên thế giới kia ; cái mà các cõi, các nước nhiều như cát sông hằng kia – cũng chỉ là “hạt bụi” của thế giới – trong vô cực. Và còn vì thời gian của một đời người – hóa ra chỉ là khoảnh khắc, tựa như: chỉ là sự dằng dặc của kiếp thiêu thân.

1. Thế giới loài người.

Triết lý Phật cho rằng: sự tiến hóa của con người từ: đất, nước, gió, lửa đến cây cỏ, muông thú và cuối cùng là đến con người. Loài người do duyên hợp mà thành. Loài người do không có chủ thể sinh ra nên không mất đi. Sự “mất đi” của con người – thực chất là không tồn tại ở dạng này, nơi này – mà tồn tại ở dạng khác, nơi khác. Sự tồn tại nơi khác – còn gọi là sự tái sinh – bởi, con người cũng từ đó mà “đi” và cũng có nghĩa từ đó mà “về”. Sự trôi nổi như bánh xe quay tròn ... nên gọi đó là “luân hồi”.

Tuy nhiên, khái niệm về “luân hồi” chỉ có ý nghĩa trong sự sanh-diệt (sinh-tử) – tức trong cái hữu hạn (Hữu Vi). Khi đạt đến cứu cánh giải thoát – tức thuộc về vô hạn (vô vi) “luân hồi” trở thành không có nghĩa.

Trong khái niệm “luân hồi” – điều mà ít người chú ý, đó là khái niệm về sự thoái hóa. Tất cả mọi sự vật và hiện tượng đều trong quá trình tiến hóa – quá trình tiến hóa, không có nghĩa là chỉ phát triển, đi lên. Đó là cả một quá trình “thăng trầm”. Có thể, vì lý do này lý do khác – con người đã cố tình bỏ qua một khía cạnh hết sức tự nhiên: đó là sự thoái hóa của con người.

Con người thoái hóa trở thành cấp thô thiển (cấp thấp hơn): loài súc sinh. Từ loài súc sinh lên loài người – thì đó là loài người với trí thông minh thấp – thậm chí với nhiều khiếm khuyết. Từ con người như vậy lại tiến hóa đi lên ...

Triết lý Phật đã chỉ ra con đường – giúp loài người không bị thoái hóa. Triết lý Phật đã chỉ ra con đường – giúp loài người tái sinh làm người tốt hơn. Và, triết lý Phật đã chỉ ra con đường – giúp loài người bước vào thế giới khác: thế giới không

còn may mắn của sự khổ. Thế giới mà những gì loài người gọi là nhu cầu – đã được thăng hoa – thành các cung bậc mới. Các cung bậc mới này – loài người không thể cảm nhận được – bởi các giới hạn – các giới hạn này do con người vẫn còn thuộc về dạng thô thiên nhất định.

Triết lý Phật chỉ ra rằng: thế giới của loài người (thực ra là của muôn loài) là thế giới luôn chuyển động và biến đổi – gọi chính xác hơn là: thế giới luôn chuyển hóa. Nhà sư Mãn Giác có hai câu thơ trong bài thơ thiền nổi tiếng về sự chuyển hóa: “*Đừng bảo đông tàn hoa rụng hết. Đêm qua, sân trước, một nhành mai*”. Triết lý Phật đã giúp con người có cái nhìn đúng hơn về bản chất của vạn vật (mọi sự vật hiện tượng), song tính bảo thủ của con người vẫn luôn là điều vô cùng đáng sợ. Ai cũng đinh ninh, chắc chắn cho rằng mình là đúng, là nhất rồi. Chính chưa phá bỏ được bức tường thành kiên cố *Ngã* nên nó vây hãm trí tuệ của mình. Trí tuệ bị vây hãm – thế giới quan chỉ là tầm dưới đáy giếng. Thế giới quan chỉ là tầm dưới đáy giếng nên *ra lệnh chém đầu kẻ dám cho rằng: đèn đốc ngược mà vẫn sáng* (đèn đốc ngược: bóng đèn điện bây giờ).

Sự chuyển hóa của vạn vật – trong đó sự chuyển hóa về tâm linh là điều – vượt tầm suy nghĩ của loài người – do sự thấy, sự nhận biết của con người còn rất hạn chế. Nếu như loài người đã khám phá ra sự hoạt động kỳ diệu của bộ não con người – thì sự kỳ diệu của bộ não ấy chỉ là “hạt bụi” so với sự hoạt động kỳ diệu của tâm linh. Bởi, tâm linh là thuộc về *vô hạn*. Tâm linh có cấu trúc, đời sống, hoạt động rất siêu việt – và rất lạ lùng. Trong kinh “Kim cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” – là bộ kinh cao tột của trí tuệ Phật – cũng chỉ đề cập đến kết quả – không lý giải – vì có lý giải lại càng thêm rối. Bộ kinh nói rằng: Bồ Tát làm phước đức, nếu như *không dựa vào đâu*, thì phước đức đó lớn không sao kể xiết – bằng không, chỉ là *tom góp*. Ai biết được dựa hay không dựa ? Cái gì khiến trở thành tom góp hay không tom góp ? Chính mình biết được dựa hay không dựa. Chính hoạt động tâm linh của mình khiến việc làm ấy trở thành tom góp hay không tom góp. Vì vậy, đừng – và đừng bao giờ lừa dối mình. Sự lừa dối ấy là vô ích – khi “chẳng may” tâm linh lại được thiết lập để có “cung cách làm việc cực kỳ chính trực và công minh” .

Bộ “Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa” cũng đã nói, đến mức: *trí tuệ, chứng đắc* – cũng không. Vậy thì cái mà cả một đời người nhọc nhằn lao khổ vì nó (*trí tuệ, chứng đắc*) đi đâu ? Chẳng đi đâu – và cũng chẳng có gì mà mất: tất cả đã được chuyển hóa vào tâm linh rồi (vào “cấu trúc tâm linh phân tâm” – đã trình bày trong “tâm và tâm linh”). Vì đã được chuyển hóa “chắc cú” như vậy nên Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni mới “*tâm không ngăn ngại*”. Cho nên, một Bồ Tát phải biết *không dựa vào đâu* – cứ loay hoay dựa vào cái đã xong, đã hoàn tất – thì “kẹt” luôn, không có lối thoát. Có được tác phẩm này, tác phẩm nọ ; công trình này công trình kia – ôm chặt lấy nó – ngày đêm “sống” với cái “xác chết” – không rời, khiến cái xác ấy “sống lại”, níu chặt – nên chẳng thể siêu thoát là vì vậy.

Thế giới quan thu hẹp – kiến thức cũng bị thu hẹp – trí tuệ trở thành thấp. Nếu biết nương nhờ trí tuệ Phật thì thế giới quan mở rộng – kiến thức rộng mở – và trí tuệ trở nên cao vợi.

2. Các thế giới (cõi) khác

Ngoài cõi nhân gian (thế giới loài người) triết lý Phật còn đề cập đến rất nhiều cõi Phật và nhiều cõi khác, trong đó đáng chú ý là các cõi mà loài người “đi về”: Cõi Địa ngục, cõi Súc sanh, cõi Ngạ quỷ, cõi A-tu-la, cõi Người và cõi Trời. Trong đó cõi Ngạ quỷ còn gọi là cõi Âm và cõi A-tu-la còn gọi là cõi Thánh-thần. Cõi Thánh-thần là những vị thánh, thần được khá nhiều người tôn thờ – các vị này còn *sân* vì còn *sân* nên *tham* và *si* cũng chưa hết. Cõi thánh thần là cõi vẫn còn sanh diệt (*Hữu Vi*). Cõi Ngạ quỷ (cõi âm) rất nhiều người hay bị vướng vào đây – có nghĩa chưa được siêu thoát (đã đề cập nhiều). Trong đây có khi là tổ tiên, ông bà, cha mẹ, anh chị em, con cháu của mình.

Triết lý Phật cho biết về các thế giới này là điều nhân bản sâu sắc. Với thời gian – phải mất hàng triệu năm nữa – loài người, ở diện phổ biến – mới có khả năng hiểu biết, chấp nhận các thế giới này. Khi đó, đức Phật Di Lạc ra đời – thay đức Phật Thích Ca Mâu Ni – làm vương của cõi ta bà (cõi nhân gian) – để giáo hóa chúng sanh. Khi đó, đạo Phật lại trở nên thịnh – loài người vì thế mà bớt thống khổ.

P.T.C